

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Bản án số: 584/2020/HS-ST

Ngày: 10/12/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Phụng

2. Ông Trần Quảng Thái

Thư ký phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Diệu Ngọc – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 590/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 605/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang L(tên gọi khác: không), sinh ngày 14/4/1976; Nơi đăng ký HKTT: Xóm Cao Sơn 3, xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm 1947, và bà: Ngô Thị T, sinh năm 1950; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai. Vợ: Vũ Thị H, sinh năm 1989; con: có 01 con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 22/10/1998, bị Công an huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 100.000đ về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, đã nộp phạt ngày 23/10/1998.

+ Ngày 30/3/2000, bị Công an thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 100.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đã nộp phạt ngày 30/3/2000.

+ Tại Quyết định số 2494 ngày 03/10/2003, UBND tỉnh Thái Nguyên quyết định đưa vào cơ sở giáo dục Thanh Hà, thời hạn 24 tháng. Đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1947,

HKTT: Xóm Cao Sơn 3, xã Sơn C, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1974 (HKTT: Xã Hồng, Thái Đông, H. Đông T, tỉnh Quảng Ninh.

(Ông L, ông B vắng mặt tại phiên tòa)

Người chứng kiến:

- Ông Trần Văn M, sinh năm 1969 (vắng mặt)
- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Cùng trú tại: Tổ 8, phường Tân L, TP. Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 00 ngày 04/9/2020, tổ công tác Công an phường Tân L, thành phố Thái Nguyên làm nhiệm vụ khu vực tổ 8, phường Tân L phát hiện 01 người đàn ông có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra. Người này khai tên là Nguyễn Quang L. Quá trình kiểm tra, L tự giác dùng tay phải lấy từ túi quần phía sau bên phải ra 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng theo L khai nhận là ma túy Heroine của L cất giữ để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L và thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra còn tạm giữ của L số tiền 100.000đ và 01 xe mô tô BKS 20F6-0766.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành cân toàn bộ số chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Quang L có khối lượng là 0,21 gam và lấy mẫu vật gửi giám định ký hiệu L1.

Tại bản Kết luận giám định số 1164/KL-KTHS ngày 12/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu L1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,21 gam.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Quang L khai: Do bản thân là người nghiện ma túy nên khoảng 18 giờ 00 phút ngày 03/9/2020, tại khu vực cầu chui thuộc phường Tân L, thành phố Thái Nguyên, L có mua 01 người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy Heroine với giá 100.000đ. Sau đó L đã lấy ra một phần Heroine vừa mua được để sử dụng cho bản thân, phần còn lại L gói lại bằng giấy bạc màu trắng rồi cất đi để lần sau sử dụng tiếp. Khoảng 10 giờ ngày 04/9/2020, L để gói ma túy mua từ ngày 03/9/2020 ở túi quần phía sau bên phải đang mặc và điều khiển xe mô tô BKS 20F6-0766 đi chơi đến khu vực gần ki ốt xăng tại phường Tân L thì gặp người đàn ông đã bán ma túy cho L vào ngày 03/9/2020. Người đàn ông hỏi L có mua ma túy nữa không thì L đồng ý mua và đi theo người này đến cổng nhà nghỉ Chim Sơn Ca thuộc tổ 8, phường Tân L, chưa kịp mua thêm ma túy thì bị tổ công tác Công an phường Tân L phát hiện, bắt quả tang như nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 bì niêm phong ký hiệu L1 bên trong chứa ma túy.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 20F6-0766, số máy C100ME-8199901; số khung C100M-8199901;
- Số tiền 100.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam;

Hiện vật chứng đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 588/CT-VKSNDTPTN ngày 13/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố Nguyễn Quang L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác định Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo là đúng người đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt Nguyễn Quang L từ 18-24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy bì niêm phong ký hiệu L1; Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 100.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam; **Trả lại cho ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1947, HKTT: Xóm Cao Sơn 3, xã Sơn C, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 20F6-0766.**

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của Nguyễn Quang L tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời

khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có căn cứ xác định:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 04/9/2020, tại khu vực tổ 08, phường Tân L, thành phố Thái Nguyên, Nguyễn Quang L có hành vi tàng trữ 0,21 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường Tân L, thành phố Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Nội dung điều 249 BLHS quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)

...

c) Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. **Bị cáo có bố đẻ được Nhà nước khen thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhì nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.** Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 của BLHS. Giai đoạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử gia đình bị cáo L đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và giao nộp 01 sổ điều trị bệnh mạn tính, do bị cáo hiện đang mắc bệnh HIV là căn bệnh hiểm nghèo nên sức khỏe có tiên lượng xấu.

[4]. Về hình phạt: Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, cũng như nhân thân của bị cáo thì thấy rằng cần có có mức án nghiêm khắc để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đảm bảo tính chất ngăn ngừa tội phạm nói chung và các tội phạm về ma túy nói riêng. Xét thấy mức hình phạt từ 18-24 tháng tù mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề nghị khi luận tội còn nghiêm khắc.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, công việc và thu nhập không ổn định, không có tài sản gì để đảm bảo thi hành do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 bì niêm phong ký hiệu L1 là ma túy còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 100.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Ông Nguyễn Văn L là chủ sở hữu của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 20F6-0766 do ông không biết L tàng trữ trái phép chất ma túy và sử dụng xe đi mua ma túy nên trả lại cho ông Nguyễn Văn L.

[6] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ, Nguyễn Quang L khai mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ tại khu vực phường Tân L, thành phố Thái Nguyên. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có cơ sở làm rõ để xử lý.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Quang L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

1. Xử phạt: Nguyễn Quang L 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 04/9/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 của BLTTHS: Tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu L1 (bì chứa chất ma túy- Mẫu hoàn sau giám định), mặt sau bì niêm phong có 01 chữ ký của Bàn Văn Tiến, Trần Đức Thủy cùng 02 hình dấu tròn của Phòng KTHS – Công an tỉnh Thái Nguyên.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 100.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam theo phiếu ủy nhiệm chi số 119 ngày 18/11/2020 của Công an TP. Thái Nguyên số tiền 100.000 đồng.

- Trả lại cho ông Nguyễn Văn L 01 xe mô tô BKS 20F6-0766, nhãn hiệu Honda, số loại: C100M; Số khung: C100M-8199901; Sơn màu: nâu; Dung tích xilanh: 97; Số máy: C100ME-8199901. Xe đã qua sử dụng.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 145 ngày 25/11/2020 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.)

3.Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Quang Lphải chịu 200.000 đồng án phí HSST sung ngân sách nhà nước.

Án xét xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo biết; có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh Nhân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Thị Thanh Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Thị Thanh Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhàn